



## ƯỚC THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 3 THÁNG ĐẦU NĂM 2026 - XÃ NAM SÁCH

(Kèm theo Báo cáo số 126/BC-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2026 của UBND xã Nam Sách)

Đơn vị: Tr.đồng

TT	NỘI DUNG	Dự toán		Ước thực hiện Quý I		So sánh TH/DT	
		Tổng thu NSNN trên địa bàn	Thu ngân sách địa phương (NSX)	Tổng thu NSNN trên địa bàn	Thu ngân sách địa phương (NSX)	Tổng thu NSNN trên địa bàn	Thu ngân sách địa phương (NSX)
	<b>TỔNG THU</b>	<b>395.823.000,00</b>	<b>238.409.000,00</b>	<b>280.732.618,39</b>	<b>195.028.537,08</b>	<b>70,92</b>	<b>81,80</b>
<b>I</b>	<b>Thu trên địa bàn</b>	<b>347.509.000,00</b>	<b>190.095.000,00</b>	<b>180.439.238,39</b>	<b>94.735.157,08</b>	<b>51,92</b>	<b>49,84</b>
*	<b>Thu thường xuyên</b>	<b>322.080.000,00</b>	<b>179.923.000,00</b>	<b>151.544.747,89</b>	<b>83.141.312,88</b>	<b>47,05</b>	<b>46,21</b>
1	Thu từ khu vực ngoài quốc doanh	275.545.000,00	148.773.000,00	142.804.436,31	78.715.793,19	51,83	52,91
-	Thuế giá trị gia tăng	143.600.000,00	77.544.000,00	16.571.567,09	10.563.566,68	11,54	13,62
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp	131.905.000,00	71.229.000,00	126.232.869,22	68.152.226,52	95,70	95,68
-	Thuế Tài nguyên	40.000,00	-	41.860,33	-	104,65	
2	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	3.180.000,00	3.180.000,00	129.594,15	129.594,15	4,08	4,08
3	Thu tiền thuê đất	10.250.000,00	4.100.000,00	1.332.904,32	284.954,93	13,00	6,95
4	Lệ phí trước bạ	30.750.000,00	21.875.000,00	6.352.185,35	3.929.003,14	20,66	17,96
-	Trong đó: Lệ phí trước bạ nhà đất	13.000.000,00	13.000.000,00	6.352.185,35	3.929.003,14	48,86	30,22
5	Thu phí, lệ phí	950.000,00	950.000,00	124.996,00	20.062,00	13,16	2,11
-	Trong đó: Phí lệ phí tại xã	950.000,00	950.000,00	20.062,00	20.062,00	2,11	2,11
6	Thu khác ngân sách	450.000,00	90.000,00	800.631,77	61.905,47	177,92	68,78
-	Trong đó: Thu khác ngân sách xã	90.000,00	90.000,00	61.905,47	61.905,47	68,78	68,78
7	Thu từ quỹ đất công ích	955.000,00	955.000,00	-	-	-	-
*	<b>Thu tiền sử dụng đất</b>	<b>25.429.000,00</b>	<b>10.172.000,00</b>	<b>28.894.490,50</b>	<b>11.593.844,20</b>	<b>113,63</b>	<b>113,98</b>
<b>II</b>	<b>Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên</b>	<b>48.314.000,00</b>	<b>48.314.000,00</b>	<b>61.749.505,00</b>	<b>61.749.505,00</b>	<b>127,81</b>	<b>127,81</b>
1	Thu bổ sung cân đối từ NS cấp trên	47.234.000,00	47.234.000,00	30.000.000,00	30.000.000,00	63,51	63,51
2	Thu bổ sung mục tiêu từ NS cấp trên	1.080.000,00	1.080.000,00	31.749.505,00	31.749.505,00	2.939,77	2.939,77
<b>III</b>	<b>Thu chuyển nguồn</b>	-	-	<b>38.543.875,00</b>	<b>38.543.875,00</b>		

